

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hải phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2026
Haiphong, July 22nd, 2026

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

- ## **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2026	18/4/2026	- Thông qua kết quả sxkd 2025, kế hoạch 2026 và BCTC 2025 đã kiểm toán. - Thông qua chia cổ tức năm 2025 là 15% bằng tiền cho cổ đông công ty. - Thông qua báo cáo hết nhiệm kỳ của HĐQT và BKS.

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			- Thông qua bản Điều lệ công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020. - Thông qua chi phí thù lao hàng tháng cho HĐQT và BKS. - Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026. - Thông qua chấp thuận việc hủy tư cách đại chúng của Công ty. - Thông qua chấp thuận thay đổi mô hình tổ chức Công ty: theo mô hình HĐQT và Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT. - Bầu HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr Trần Duy Hải	Chủ tịch HĐQT/ Chairman Of the Board	18/4/2026	
2	Ông/Mr Trần Hải Nguyên Long	Thành viên/ Member	18/4/2026	
3	Bà/Mrs Trần Thị Hải Bảo Long	Thành viên/ Member	18/4/2026	
4	Ông/Mr Phạm Ánh Dương	Thành viên độc lập/ Independent Member	18/4/2026	
5	Ông/Mr Vũ Trọng Hiệp	Thành viên/ Member	18/4/2026	
6	Ông/Mr Nguyễn Văn Thiết	Thành viên/ Member		18/4/2026

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr Trần Duy Hải	02	100%	
2	Ông/Mr Trần Hải Nguyên Long	02	100%	
3	Bà/Mrs Trần Thị Hải Bảo Long	02	100%	
4	Ông/Mr Phạm Ánh Dương	02	100%	

5	Ông/Mr Vũ Trọng Hiệp	02	100%
---	----------------------	----	------

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-Annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	3.10/NQ-CID	10/3/2026	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán. - Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên 2026 vào ngày 02/4/2026. - Thống nhất Đại hội cổ đông thường niên 2026 sẽ được tổ chức vào ngày 18/4/2026.	100%
2	422/NQ-CID	22/4/2026	- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền theo tỷ lệ 15%. - Ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông vào ngày 20/5/2026. - Ngày thanh toán vào ngày 12/6/2026.	100%

III. Ủy ban kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/ *Audit Committee (Semi-Annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr Phạm Ánh Dương	Ủy viên/ <i>Member</i>	18/4/2026	Kỹ sư xây dựng
2	Ông/Mr Vũ Trọng Hiệp	Ủy viên/ <i>Member</i>	18/4/2026	Cử nhân tin học

2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán / *Meetings of Audit Committee*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr Phạm Ánh Dương	02	100%	100%	
2	Ông/Mr Vũ Trọng Hiệp	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
	Ông/ Bà <i>Mr/Ms.</i>			

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Tạ Xuân Hoàn	21/9/1979	Cử nhân kinh tế	26/6/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Audit Committee, Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/ None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Semi-Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Trần Duy Hải		Chủ tịch HĐQT /Giám đốc Chairman Of the Board/Director			07-7-2005			
2	Trần Hải Nguyên Long		Thành viên HĐQT/ Phó giám đốc Member of Board/ Vice Director			07-7-2005			
3	Trần Thị Hải Bảo Long		Thành viên HĐQT Member of Board			23-4-2011			
4	Phạm Ánh Dương		Thành viên HĐQT Member of Board			26-4-2016			
5	Vũ Trọng Hiệp		Thành viên HĐQT Member of Board			07-7-2005			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
6	Tạ Xuân Hoàn		Kế toán trưởng Chief accountant			26-6-2017			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không/None

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không/None

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects: Không/None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director and other managers as a member of Board of Directors, Director.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Trần Duy Hải		Chủ tịch HĐQT /Giám đốc Chairman Of the Board/Director			552.726	51,084%	
2	Trần Hải Nguyên Long		Thành viên HĐQT/ Phó giám đốc Member of Board/ Vice Director			78.860	7,288%	
3	Trần Thị Hải Bảo Long		Thành viên HĐQT Member of Board			0	0,0%	
4	Phạm Ánh Dương		Thành viên HĐQT Member of Board			1.000	0,102%	
5	Vũ Trọng Hiệp		Thành viên HĐQT Member of Board			600	0,055%	
6	Tạ Xuân Hoàn		Kế toán trưởng Chief accountant			0	0,0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không/None*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
1	Trần Duy Hải	nội bộ	552.726	51,084%	552.726	51,084%	
2	Trần Hải Nguyên Long	nội bộ	78.860	7,288%	78.860	7,288%	
3	Trần Thị Hải Bảo Long	nội bộ	0	0,0%	0	0,0%	
4	Phạm Ánh Dương	nội bộ	1.000	0.102%	1.000	0.102%	
5	Vũ Trọng Hiệp	nội bộ	600	0,055%	600	0,055%	
6	Tạ Xuân Hoàn	nội bộ	0	0,0%	0	0,0%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRẦN DUY HẢI